

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HSST
Ngày: 10/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Xuân Hồng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ánh Tuyết

2. Bà Phạm Thị Kim Loan

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Diệp Bảo Kiệt** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Vinh** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Gia Lai.

Ngày 10/4/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 245/2024/HSST ngày 18/11/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN M. Giới tính: Nam. Sinh năm 2001, tại G.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Hẻm 640 Võ Văn K, tổ 9, phường Yên T, thành phố P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Trần Văn P - Sinh năm 1967.

Mẹ: Võ Thị C - Sinh năm 1969.

Hiện cha và mẹ của bị cáo trú tại hẻm số 640 đường Võ Văn K, Tổ 09, phường Yên T, thành phố P, tỉnh G.

Gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em ruột (lớn nhất sinh năm 1995; nhỏ nhất sinh năm 2004); bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 28/5/2023, bị cáo Trần Văn M thực hiện hành vi phạm, bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 28/5/2023 đến ngày 06/6/2023. Ngày 06/6/2023 bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; sau đó, bị cáo M bỏ trốn. Đến ngày 16/8/2024, bị cáo M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà T bắt theo Quyết định truy nã ngày 12/01/2025 được thay đổi biện pháp tạm giam đến ngày 16/01/2025 bị bắt theo Quyết định bắt, tạm giam số 01/2025/HSST-QĐBTG ngày 10/01/2025 của Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh G, hiện bị cáo M đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P, có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN ĐỨC C (Bi) Giới tính: Nam. Sinh ngày 18/7/2004, tại G.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã Biển H, thành phố P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không.

Cha: Nguyễn Đức H - Sinh năm 1966.

Mẹ: Phạm Thị H - Sinh năm 1967.

Hiện cha và mẹ của bị cáo trú tại Thôn 03, xã Biển H, thành phố P, tỉnh G.

Bị cáo có 01 chị ruột sinh năm 2003. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 28/5/2023, bị cáo Nguyễn Đức C thực hiện hành vi phạm. Ngày 20/12/2023 bị khởi tố; sau đó, bị cáo C bỏ trốn. Đến ngày 17/8/2024, bị cáo C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà T bắt theo Quyết định truy nã. Hiện bị cáo C đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà T, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Thanh B; địa chỉ: Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh G, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 27/5/2023, Nguyễn Văn H1 (sinh năm 2003; trú tại Thôn 02, xã Diên P, thành phố P, tỉnh G) cùng H2, Th và Nh (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ngồi uống nước tại một quán trên đường Trường C thì T1 (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, là bạn của H1) nhắn tin với H1 nói: “Tối nay bạn giúp mình đánh Đak Đ được không?”, H1 trả lời: “Mấy giờ đánh” thì T1 nhắn tin; “23 giờ 30 phút”; đồng thời, T1 nói với H1: “Bên mình ít người quá, bạn điện thoại rủ thêm người”, thì H1 đồng ý. Sau đó, H1 rủ H2, Th và Nh đi đánh

nhau thì tất cả đều đồng ý. Tiếp đó, H1 gọi điện cho Lò Thanh Ng (sinh năm 2004, trú tại thôn 2, xã Diên P, thành phố P, tỉnh G), Đỗ Trung K (sinh năm 2003; trú tại Thôn 01, xã Diên P, thành phố P, tỉnh G), Võ Văn V (sinh năm 2003; trú tại Thôn 03, xã Diên P, thành phố P, tỉnh G) và Lê Văn D (sinh năm 2002; trú tại Thôn 03, xã Diên P, thành phố P, tỉnh G) rủ đi đánh nhau giúp H1 thì Ng, K, V và D đồng ý. Đồng thời, H1 nói tất cả tập trung tại nhà Ng để làm chai bom xăng. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius (xe này của H2) chở H2; Nh điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe Vario, màu trắng (là xe của Nh, hiện chưa xác định được biển kiểm soát) chở Th tập trung tại nhà Ng rồi H1 gửi định vị cho T1 và nói T1 đến để làm chai bom xăng. Rồi, H1 chạy về nhà D chở D đến nhà Ng. Một lúc sau, T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade (hiện chưa xác định được biển kiểm soát) chở T2 hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch; là bạn của T1) đến nhà Ng mang theo 01 can xăng; V được bạn của T1 (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) chở đến nhà Ng; H1 và T1 đi tìm chai thủy tinh; còn Th và T2 đi lấy cát để chế tạo chai bom xăng. Khi tất cả tập trung tại nhà Ng thì V, H1, Ng, D, T1, T2, H2, Th và Nh đều thống nhất cả nhóm làm bom xăng để sử dụng đi đánh nhau. Sau khi lấy chai và cát về thì Th, T1, T2 đổ cát vào chai thủy tinh; Ng, D đổ xăng vào trong chai và cắt vải để bịt đầu chai; H1, V, H2, Nh ngồi xem, nói chuyện về việc chuẩn bị đánh nhau với nhóm Đak Đ. Sau khi làm được 09 chai bom xăng, Nh điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe Vario, màu trắng; T1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius (xe của T2) chở cả nhóm cầm theo 05 dao tự chế, dạng kiếm cùng 09 chai bom xăng đi đến đồi thông ở đường Cao B. Còn H1, V ở lại nhà Ng để chờ nhóm của K đến dẫn lên đồi thông. Khi đến khu vực đồi thông thì Ng, D, H2, Nh, Th, T1, T2 đứng sâu vào trong rừng thông. Tại đây, cả nhóm nói với nhau sẽ sử dụng chai bom xăng để ném trước, khi nào nhóm đối phương lao lên thì đánh. Ng nói cả nhóm chia ra đứng hai bên đồi cho dễ đánh thì Ng, Nh, Th mang theo 04 chai bom xăng, kiếm đi sang phía đồi đối diện (đồi bên phải theo hướng đi từ đường Cao B đi về đường Lê Thánh T) đứng, rồi Nh đi gom đá để chuẩn bị đánh nhau.

Sau khi được rủ đi đánh nhau, lúc này Đỗ Trung K đang đi chơi cùng Lê Công T3 (sinh năm 2004; trú tại Thôn 01, xã Diên P, thành phố P, tỉnh G) nên Kiên nói T3 đi đánh nhau giúp H1 thì T3 đồng ý. Sau đó, K gọi điện thoại cho Bùi Minh T4 (sinh ngày 31/7/1999; trú tại Thôn 01, xã Diên P, thành phố P, tỉnh G) Tạ Hoàng S (sinh ngày 12/9/2001; HKTT tại số 109 đường Nguyễn Đ, phường Ia K, thành phố P, tỉnh G; chỗ ở tại số 274/11/31 đường Lê D, thành phố P, tỉnh G), Lê Hoàng T5 (sinh ngày 07/11/2005; HKTT tại số 501 đường Phan Đình P, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh G; chỗ ở tại số 546 đường Lý Thái T, phường Thống N, thành phố P, tỉnh G) rủ đi đánh nhau thì T4, S và T5 đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại SH 125i, màu trắng, biển kiểm soát 81B3 – 343.47 chở T3 đến quán bida nơi S

làm việc tại quán bida S, đường Phan Đình G, thành phố P thì gặp S và T4. Rồi K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B3 – 343.47 chở T3; T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 81B1 - 440.27 chở S đến nhà Ng thì gặp H và V. Lúc này, K chở T3 và H1; T4 chở S và V đến nhà V; K để xe mô tô biển kiểm soát 81B3 – 343.47 tại nhà V rồi cùng T3, H1, V đi bộ ra đồi thông ở đường Cao B. Khi đến nơi, V đi gom đá và để gần chỗ kiếm và chai bom xăng (đã để trước đó). Sau đó, Nh và Th (ở đồi bên kia đường) nói lớn: “Qua bên đây thêm người” thì H1, T1 đi sang đứng cùng Ng, Nh, Th. Riêng T4 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B1 - 440.27 chở S đến nhà T5 để chở T5 rồi cả 3 đi quay lại quán bida nơi S làm lấy 01 gậy bóng chày làm bằng kim loại (S đặt mua trên mạng). Sau đó, T4 đưa xe mô tô biển kiểm soát 81B1 - 440.27 cho T5 điều khiển, còn S điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki, loại xe Raider, màu đen, biển kiểm soát 81B2 – 981.50 chở Toàn (cầm 01 gậy bóng chày) quay lại đồi thông ở đường Cao B. Khi đang đi trên đường, T4 nói S và T5 ghé đường Lý Chính T để tìm B (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch; là bạn của T4) để mượn 01 cây kiếm. Sau khi lấy được hung khí, S, T4 và T5 quay lại đồi thông và đứng cùng K, Th, V, H2, D, T2. Lúc này, V cầm đá, T2 và H2 cầm kiếm, D cầm 02 chai bom xăng, K và Th cầm kiếm và đá, S cầm gậy bóng chày, T4 cầm kiếm, T5 cầm đá; ở đồi đối diện thì T1 cầm đá, H1 cầm kiếm, Th cầm 01 chai bom xăng, Nh cầm 02 chai bom xăng và Ng cầm 01 chai bom xăng.

Vào khoảng 22 giờ ngày 27/5/2023, Nguyễn Đức C (sinh năm 2004; trú tại Thôn 03, xã Biển H, thành phố P, tỉnh G, tên gọi khác Ku B) được Nguyễn Ngọc S (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) rủ đi đánh nhau ở huyện Đak Đ, tỉnh G thì C đồng ý. Sau đó, C nhắn tin rủ Trần Văn M1 (sinh năm 2001; trú tại số 640 đường Võ Văn K, Tổ 09, phường Yên T, thành phố P, tỉnh G) đi cùng, M1 đồng ý. C chuẩn bị 01 dao tự chế dạng kiếm, M1 chuẩn bị 01 bình xịt hơi cay (đã được sơn lại màu đen), rồi C điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe Airblade màu đỏ đen (hiện chưa xác định được biển kiểm soát; là xe của một người tên B, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến chở M1 đi huyện Đak Đ, tỉnh G. Khi đang đi trên đường thì C và M1 gặp Đinh Quốc D (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch), nên C rủ D đi cùng để giúp S đi đánh nhau, D đồng ý. Sau đó, cả ba đi đến huyện Đak Đ để gặp S, nhưng không có chuyện gì xảy ra. Lúc này, S rủ C, M1 và D lên lại thành phố P để đánh nhau với một nhóm ở thành phố P thì cả nhóm đồng ý. Khi đi đến khu công nghiệp Trà Đ, S gặp nhóm của Nhật N, T6, M2, H1, H2, L, Phan Tấn B, B (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch), Nguyễn Hồng S (sinh ngày 21/10/2007; trú tại Tổ 09, phường Phù Đồng, thành phố P, tỉnh G) S rủ cả nhóm đi đánh nhau thì tất cả đều đồng ý. Tiếp đó, cả nhóm chạy theo đường Ngô Q - Tôn Đức T, thành phố P thì gặp thêm 04 người (hiện chưa xác định được nhân thân, địa

chỉ) S rủ cả nhóm đi đánh nhau thì tất cả đều đồng ý và cùng nhập vào nhóm của S để đi đánh nhau. Sau đó, cả nhóm đi theo đường Lê Đại H đến ngã tư Lý Thái T - Trần P thì gặp Ngô Hữu Tr (sinh ngày 09/10/2006; trú tại làng Plei Thung D, xã An P, thành phố P, tỉnh G) đi một mình không cầm theo hung khí gì, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu xám đen vàng, biển kiểm soát 81C1 - 099.39 (trước đó S điện thoại rủ Tr đi đánh nhau và hẹn gặp nhau ở đây) đến nhập chung nhóm với S. Lúc này, Tr thấy nhiều người trong nhóm cầm nhiều loại hung khí, gồm: Dao, kiếm, ba chĩa, thương, dao phóng lộn. Sau đó, cả nhóm tiếp tục di chuyển theo hướng đường Nguyễn Văn C - Hoàng S - Cao B.

Đến khoảng 02 giờ 20 phút ngày 28/5/2023, khi nhóm của Nguyễn Ngọc S đến khu vực đồi thông đường Cao B, do đèn xe sáng và các đối tượng bóp còi để tìm nhóm của Nguyễn Văn H1 nên trong nhóm của H1 có người hô lớn: “Nó kia”. Nghe vậy, Lò Thanh Ng, Th, Nh, Lê Văn D đốt các chai xăng ném vào nhóm của S, Ng, Th và Nh mỗi người ném 01 chai bom xăng nhưng không trúng ai, còn D ném 01 chai bom xăng cháy xuống nền đường thì chai xăng bùng cháy khiến Tr bị giật mình và ngã xe mô tô biển kiểm soát 81C1-099.39 (do Tr đang điều khiển) lửa cháy bén vào phần đầu xe mô tô biển kiểm soát 81C1-099.39 khiến xe bị hư hỏng phần đầu xe. Lúc này Trần Văn M1 xuống xe dập lửa, các đối tượng còn lại trong nhóm của S cầm hung khí chạy lên hai bên đồi đuổi đánh nhóm của H1. Thấy vậy, nhóm của H1 hoảng sợ bỏ chạy vào trong rừng thông trốn. Cùng lúc này, tổ tuần tra của lực lượng Cảnh sát 113 gồm các đồng chí Đào Văn Á, đồng chí Phạm Trường G, đồng chí Trần Ngọc P và đồng chí Lê Thanh B đi làm nhiệm vụ tuần tra (theo lịch trực số 749 ngày 26/5/2023) đến phát hiện các đối tượng tụ tập đuổi đánh nhau nên tiến hành truy đuổi. Thấy lực lượng Cảnh sát 113, hai nhóm bỏ chạy thoát, còn M1 bỏ chạy lên phía đồi thông. Lúc này, đồng chí Lê Thanh B đuổi theo M1 thì bị M1 dùng bình xịt hơi cay xịt trúng vào mặt đồng chí B rồi bỏ chạy; trong khi bỏ chạy, M1 nhặt được 01 dao tự chế, dạng kiếm cầm theo. Khi đang trèo lên đồi thì M1 bị lực lượng Cảnh sát 113 khống chế bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 bình xịt, vỏ bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa, màu đen, cao 23,5cm; 01 dao tự chế, cán gỗ, dài 69cm, lưỡi kim loại dài 48,5cm. Thu giữ tại hiện trường một số vật chứng, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen xám vàng, biển kiểm soát 81C1 - 099.39 bị cháy, hư hỏng phần đầu xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 81B1 440.27; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu trắng đen, biển kiểm soát 81B2 - 981.50; 01 mảnh vỡ thủy tinh màu nâu; 01 vũng than hóa màu đen ở trên đường (là sản phẩm cháy được thu giữ thông qua công tác khám nghiệm hiện trường). Sau đó, tổ công tác lực lượng Cảnh sát 113 đã báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và bàn giao các vật chứng cùng đối tượng Trần Văn M1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của anh Lê Thanh B phát hiện: Khuôn mặt bị kích ứng da, ửng đỏ. Hai mắt đỏ, liên tục chảy nước mắt.

Quá trình điều tra, anh Lê Thanh B đã từ chối đi giám định thương tích do bị cáo Trần Văn M1 xịt hơi cay.

Sau khi bị khởi tố, Trần Văn M1 và Nguyễn Đức C1 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 17/8/2024, M1 và C1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà T bắt theo Quyết định truy nã.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận: *“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen xám vàng, biển kiểm soát 81C1 - 099.39 bị cháy, hư hỏng phần đầu xe, có trị giá bị thiệt hại là 3.000.000 đồng”*.

Tại bản Kết luận giám định số 1190/KL - KTHS ngày 24/6/2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà N, kết luận:

“- Trên mảnh vỡ thủy tinh màu nâu (được thu giữ tại hiện trường) gửi giám định không thấy dấu vết của xăng, dầu và hóa chất dễ cháy.

- Trong các mẫu sản phẩm cháy (được thu giữ tại hiện trường) gửi giám định đều tìm thấy dấu vết của xăng”.

Tại bản Kết luận giám định số 1867/KL – KTHS ngày 26/9/2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà N, kết luận: *“Bình xịt hơi cay Trần Văn M1 sử dụng có tác dụng tương tự phương tiện xịt hơi cay, hiện tại còn sử dụng được và thuộc công cụ hỗ trợ”*.

*** Vật chứng vụ án:**

Đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 81B1 - 440.27; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu trắng đen, biển kiểm soát 81B2 – 981.50; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xám đen vàng, biển kiểm soát 81C1 – 099.39; mảnh vỡ thủy tinh màu nâu và mẫu sản phẩm cháy (được thu giữ tại hiện trường); 01 bình xịt, vỏ bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa, màu đen, cao 23,5cm; 01 dao tự chế, cán gỗ, dài 69cm, lưỡi kim loại dài 48,5cm, đã được giải quyết xong tại **Bản án số 88/2024/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2024** của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

Đối với các hung khí của nhóm Trần Văn M1 sử dụng để đi đánh nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa tìm thấy và chưa thu hồi được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, truy tìm để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các xe mô tô trong nhóm của bị cáo Trần Văn M1 đã sử dụng chõ người lên đòi thông để đánh nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được các xe mô tô này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, truy tìm để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các điện thoại di động của các bị cáo và các đối tượng có liên quan của nhóm bị cáo Nguyễn Văn H1 và bị cáo Trần Văn M1 dùng để liên lạc rủ rê đi đánh nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định sau khi sử dụng các điện thoại để liên lạc rủ rê đi đánh nhau thì các đối tượng trên đường bỏ chạy đã làm rớt và bán. Hiện Cơ quan điều tra chưa thu hồi được, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, truy tìm để xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Về dân sự:** Đã được giải quyết xong tại **Bản án số 88/2024/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2024** của Tòa án nhân dân thành phố P.

Tại bản Cáo trạng số 259/CT - VKS ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố các bị cáo:

Trần Văn M1 về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 6 Điều 134 và tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Đức C về tội: “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố:

Bị cáo Trần Văn M1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

-Áp dụng Khoản 6 Điều 134; Khoản 1 Điều 330; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn M1.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội: “*Chống người thi hành công vụ*” và 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn M1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 01 năm 09 tháng đến 02 năm 06 tháng.

-Áp dụng Khoản 6 Điều 134; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận.

-Các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

-Các bị cáo không có ai có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng:

-Bị cáo Trần Văn M1: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm quay về với gia đình và xã hội.

-Bị cáo Nguyễn Đức C: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm quay về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo có lời khai hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, biên bản đầu thú và các lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 28/5/2023, tại khu vực đồi thông ở đường Cao B thuộc Thôn 02, xã Diên P, thành phố P, tỉnh G nhóm của Nguyễn Ngọc S, Trần Văn M1, Nguyễn Đức C, Đinh Quốc D, Nguyễn Hồng S, Ngô Hữu Tr, Nhật N, T6, M, H, Huy L, Phan Tấn B và B đã chuẩn bị hung khí gồm: Dao, kiếm, ba chĩa, thương, dao phóng lợn, bình xịt hơi cay và nhóm của Nguyễn Văn H1, Võ Văn V, Lò Thanh Ng, Lê Văn D, Đỗ Trung K, Tạ Hoàng S, Lê Công T3, Bùi Minh T, Lê Hoàng T, T, Th, Nh, T2 và H2 chuẩn bị chai bom xăng, dao kiếm, gậy bóng chày và đá đến đường Cao B để đánh nhau. Tại đây, nhóm của H1 đã dùng chai bom xăng ném về phía nhóm của Nguyễn Ngọc S làm cháy phần đầu xe mô tô biển kiểm soát 81C1-099.39 thiệt hại trị giá 3.000.000 đồng. Cùng lúc này, lực lượng Cảnh sát 113 do các đồng chí Đào Văn Á, đồng chí Phạm Trường G, đồng chí Trần Ngọc P và đồng chí Lê Thanh B đến thì Trần Văn M1 đã dùng bình xịt hơi cay tấn công lại lực lượng Cảnh sát 113 thì bị bắt quả tang. Ngày 17/8/2024, Trần Văn M1 và Nguyễn Đức C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà T bắt theo Quyết định truy nã; M1 và C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[3] Hành vi các bị cáo Trần Văn M1 và Nguyễn Đức C cùng đồng bọn chuẩn bị Dao, kiếm, ba chĩa, thương, dao phóng lợn, bình xịt hơi cay nhằm mục đích đi đánh nhau với nhóm Nguyễn Văn H1 là nguy hiểm cho xã hội, việc các bị cáo chưa

đánh nhóm Nguyễn Văn H1 được là do bị lực lượng Cảnh sát 113 đuổi bắt. Sau khi bị bắt các bị cáo trong cùng vụ án đã bị truy tố và xét xử về các tội danh tương ứng. Riêng các bị cáo Trần Văn M1 và Nguyễn Đức C đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị truy nã, các bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố các bị cáo Trần Văn M1 và Nguyễn Đức C về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi bị cáo Trần Văn M dùng bình xịt hơi cay để xịt vào mặt đồng chí Lê Thanh B là Cảnh sát 113 khi bị đuổi bắt. Tại bản Kết luận giám định số 1867/KL – KTHS ngày 26/9/2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà N, kết luận: “*Bình xịt hơi cay Trần Văn M1 sử dụng có tác dụng tương tự phương tiện xịt hơi cay, hiện tại còn sử dụng được và thuộc công cụ hỗ trợ*” nên hành vi của bị cáo Trần Văn M1 đã cấu thành tội: “*Chống người thi hành công vụ*”, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Trần Văn M1 về tội: “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày mà các bị cáo đã thể hiện tính xem thường pháp luật hện nhau ầu đả, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ vai trò, đây là vụ án đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trần Văn M1 là người giúp sức với vai trò là người thực hành, bị cáo Nguyễn Đức C là người khởi xướng việc rủ đi đánh nhau, sau khi bị đuổi bắt bị cáo Trần Văn M1 đã sử dụng bình xịt hơi cay để chống lại Cảnh sát 113, hành vi của các bị cáo đã gây hoang mang trong dư luận xã hội đồng thời gây ảnh hưởng tình hình trật tự trị an tại địa phương vì vậy phải cần được xem xét xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn M1 và Nguyễn Đức C đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, Riêng bị cáo Nguyễn Đức C được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên các bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã đã gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng, vì vậy HĐXX sẽ xem xét và cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo này.

-Về xử lý vật chứng:

Đã xử lý xong tại **Bản án số 88/2024/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2024** của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Chống người thi hành công vụ”; bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 6 Điều 134; khoản 1 Điều 330; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn M1.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M1 08 (tám) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” và 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng Điều 55 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Trần Văn M1 phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai tội là: 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 16/8/2024 nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 28/5/2023 đến ngày 06/6/2023 (Thời gian bị cáo được tại ngoại từ ngày 12/01/2025 đến ngày 15/01/2025 không được trừ vào thời gian bị tạm giam).

- Áp dụng khoản 1 Điều 134; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C. 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2024.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Văn M1 và Nguyễn Đức C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (10/4/2025) các bị cáo Trần Văn M1 và Nguyễn Đức C có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND TP. P;
- Công an tỉnh G;
- Chi cục THADS TP. P;
- Sở Tư pháp tỉnh G;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Hồng